

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BVHTTDL-DSVH
V/v thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm
Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ,
tỉnh Điện Biên

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Tờ trình số 3523/TTr-UBND ngày 05/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (kèm theo hồ sơ, nhận ngày 07/5/2026).

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Xét Tờ trình đề nghị thẩm định số 3523/TTr-UBND ngày 05/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, kèm theo hồ sơ trình thẩm định; Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi số 102/BCTTr-GT ngày 19/4/2026 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng đầu thầu Giang Thành; kết quả cuộc họp xin ý kiến Hội đồng khoa học về bảo tồn di tích Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Sau khi xem xét, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên Dự án: Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.
2. Nhóm, loại, cấp công trình:
 - Nhóm dự án: B
 - Loại công trình: Công trình văn hoá thuộc nhóm công trình Dân dụng.
 - Cấp công trình: II
3. Địa điểm công trình: Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
4. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.
5. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên.
6. Giá trị tổng mức đầu tư (theo Tờ trình số 3523/TTr-UBND ngày 05/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên):
 - Bằng số: **252.000.000.000** đồng.
 - Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai tỷ đồng chẵn.
7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ.
8. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2029.
9. Đơn vị lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty TNHH một thành viên Bảo tồn Di sản Văn hóa và Công ty Cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam.
10. Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH tư vấn xây dựng đấu thầu Giang Thành.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý

- Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt chủ trương đầu tư: Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kết hợp với cải tạo lại hệ thống cây xanh tại các điểm di tích;
- Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên giao nhiệm vụ Chủ đầu tư các dự án thành phần thuộc dự án: Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kết hợp với cải tạo lại hệ thống cây xanh tại các điểm di tích;
- Quyết định số 412/QĐ-SVHTTDL ngày 25/7/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ;

- Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt phác thảo bước 2 Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ;

- Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt kết quả thi tuyển Nghiên cứu, xây dựng phác thảo phục dựng Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ;

- Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Các văn bản có liên quan khác.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Tập ảnh màu hiện trạng.

- Tổng mức đầu tư xây dựng.

- Thiết kế cơ sở (hồ sơ thiết kế cơ sở; hồ sơ thiết kế cơ sở Phần nội thất; hồ sơ Phần hiện vật phục chế trưng bày ngoài trời).

- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi số 102/BCTTr-GT ngày 19/4/2026 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng đấu thầu Giang Thành.

- Tài liệu các cuộc họp.

3. Hồ sơ năng lực của các đơn vị tham gia

- Hồ sơ năng lực Công ty TNHH một thành viên Bảo tồn Di sản văn hoá.

- Hồ sơ năng lực Công ty TNHH tư vấn xây dựng đấu thầu Giang Thành.

- Hồ sơ năng lực Công ty Cổ phần kiến trúc đô thị Việt Nam.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quá trình triển khai

- Ngày 05/5/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 380/QĐ-TTg về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho tỉnh Điện Biên thực hiện các dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, trong đó có Dự án bảo tồn, tôn tạo Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kết hợp với cải tạo lại hệ thống cây xanh tại các điểm di tích.

- Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 18/6/2024, thuộc danh mục công trình trọng điểm nhiệm kỳ 2025-2030 của tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 thành lập Hội đồng khoa học, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng khoa học dự án. Tổ chức họp Hội đồng khoa học lần 1 tại thành phố Điện

Biên Phủ vào ngày 29/9/2024. Tổ chức thi tuyển nghiên cứu, xây dựng, phác thảo phục dựng dự án tại tỉnh Điện Biên vào ngày 09/01/2025. Ngày 28/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 457/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thi tuyển Nghiên cứu, xây dựng phác thảo để phục dựng dự án. Theo đó đơn vị Liên danh Công ty TNHH một thành viên Bảo tồn Di sản Văn hoá và Công ty Cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam đã trúng tuyển.

- Ngày 30/9/2025, Hội đồng Khoa học dự án tổ chức họp lần 2 tại thành phố Hà Nội để đánh giá, nhận xét, góp ý dự thảo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Ngày 17/10/2025 UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Mẫu phác thảo bước 2 dự án tại Quyết định số 2432/QĐ-UBND.

- Ngày 05/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã có Tờ trình số 3523/TTr-UBND trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự án.

- Ngày 27/5/2026, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tổ chức họp xin ý kiến Hội đồng khoa học về bảo tồn di tích (trực thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên do Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương chủ trì.

Tham dự cuộc họp có các uỷ viên Hội đồng, gồm: PGS. TS Đặng Văn Bài, PGS. TS Phạm Mai Hùng, PGS. TS Đỗ Văn Trụ, NNC. Dương Trung Quốc, Thiếu tướng Nguyễn Xuân Năng, TS. Nguyễn Văn Đoàn; đại diện các cơ quan liên quan: Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch), Viện Chiến lược, lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam (Bộ Quốc phòng). Về phía tỉnh Điện Biên có: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Lãnh đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên và các cơ quan liên quan.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

2.1. Phương án thiết kế tổng mặt bằng và kiến trúc cảnh quan

Tổng diện tích khu vực triển khai dự án khoảng 9,14 ha. Quy hoạch phục dựng di tích được chia làm 16 phân khu chính:

- 1) Khu quân cảnh (962 m²);
- 2) Khu quân y (4.056 m²);
- 3) Khu chỉ huy G.A.P.2 (1.391 m²);
- 4) Khu De Castries (3.272 m²)
- 5) Khu xe tăng (1.567 m²);
- 6) Khu biệt kích (2.570 m²);
- 7) Khu chỉ huy G.M.9 (3.182 m²);
- 8) Khu câu lạc bộ sĩ quan (661 m²);
- 9) Khu hậu cần (3.729 m²);
- 10) Khu công binh (3.223 m²)

- 11) Khu pháo binh (20.215 m²);
- 12) Khu xăng dầu (4.947 m²);
- 13) Khu trình sát (3.256 m²);
- 14) Khu cứ điểm lập mới (3.705 m²);
- 15) Khu tiểu đoàn dù xung kích số 8 (16.142 m²);
- 16) Khu Depot sân bay (8.238 m²).

Tổ chức không gian tham quan theo logic diễn biến chiến dịch (phân khu Bắc - Trung - Nam). Xây dựng hệ thống hạ tầng tham quan bảo đảm không xâm hại di tích gốc, hạn chế bê tông hóa nhằm tái hiện chiến trường mà không can thiệp vật lý vào di tích. Gắn kết với hệ thống di tích liên quan (Bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ, Sở chỉ huy Mường Phăng, Đồi A1...) tạo thành chuỗi giá trị lịch sử - văn hóa - du lịch hoàn chỉnh.

2.2. Nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Phục dựng (phục chế) các thiết bị quân sự chính bao gồm:

Phục dựng một số hiện vật để trưng bày như sau:

+ Xe GMC vận tải chở lính, kích thước tổng thể: dài 6,71m x rộng 2,23m x 2,31m (Phục dựng 6 hiện vật).

+ Xe tăng M24 Chaffee có kích thước: Dài 5,48m x rộng 2,85m x cao 2,21m (Phục chế 03 hiện vật).

+ Xe GMC chở dầu, kích thước tổng thể: dài 6,44m x rộng 2,31m x 2,21m (Phục chế 01 hiện vật).

+ Xe cứu thương Dodge WC54, kích thước tổng thể: dài 4,94m x rộng 1,97m x 2,28m (Phục chế 02 hiện vật).

+ Xe rơ moóc chở dầu, kích thước tổng thể: dài 3,82m x rộng 2,26m x 1,8m (Phục chế 01 hiện vật).

+ Xe rơ moóc bồn chở nước, kích thước tổng thể: dài 3,96m x rộng 1,8m x 1,78m (Phục chế 01 hiện vật).

+ Máy ủi Caterpillar R4: Là loại máy ủi bánh xích với kích thước: dài 4,2m; rộng 1,45m; cao 2,51m. Chiều rộng của lưỡi ủi là 2,97m (Phục chế 01 hiện vật).

+ Máy bay F8F Bearcat. Kích thước tổng thể: Dài 6,8m; cao 4,2m; sải cánh 10,9m (Phục chế 01 hiện vật).

+ Máy bay PB4Y-2PRIVATEER. Kích thước tổng thể: Dài 23,64m; cao 8,88m; sải cánh 33,52m (Phục chế 01 hiện vật).

+ Máy bay trực thăng SIKORSKY H19. Kích thước tổng thể: Dài 12,85m; cao 4,07m; đường kính cánh quạt chính 16,1m; đường kính cánh quạt đuôi 2,87m (Phục chế 01 hiện vật).

+ Máy bay BRISTOL 170. Kích thước tổng thể: Dài 20,8m; cao 8,6m; sải cánh 32,9m (Phục chế 01 hiện vật).

+ Phục chế xác máy bay BEARCAT F8F (02 hiện vật) và vỏ bom (50 hiện vật).

+ Mảng trang trí gò đồng (270m²).

+ Phục chế hiện vật trưng bày nội, ngoại thất khác.

- Chất liệu

+ Toàn bộ hệ vỏ của máy móc thiết bị quân sự (Xe chở lính, máy bay, xe tăng...) được làm bằng nhôm tấm (sử dụng công nghệ gò ép) và nhôm đúc (sử dụng phương pháp đúc truyền thống).

- Bên trong máy bay, xe tăng... là hệ thống kết cấu thép hình được liên kết với nhau tạo thành khối cứng.

- Mảng trang trí gò đồng được làm bằng chất liệu đồng tấm dày 0.3mm.

Sau khi mẫu phác thảo bước 02 được hội đồng khoa học và chủ đầu tư phê duyệt sẽ chuyển sang giai đoạn phóng mẫu tỷ lệ 1/1, làm khuôn mẫu thạch cao âm bản, dương bản; khuôn ép và chuyển sang chất liệu gò ép nhôm hoặc đúc, dàn dựng và lắp đặt tại công trình.

b) Phần xây lắp:

- Khu quân y:

+ Khu quân y được xây dựng với diện tích 346 m². Công trình sử dụng giải pháp kết cấu khung bê tông cốt thép toàn khối mác #250, bao gồm hệ cột, dầm và sàn bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

+ Hệ tường bao sử dụng gạch xây dày 220 mm, tường ngăn sử dụng gạch xây dày 110 mm, hoàn thiện bằng lớp trát vữa xi măng theo quy chuẩn xây dựng hiện hành.

+ Giải pháp mái được thiết kế kết hợp giữa mái bê tông cốt thép và các khu mái nhẹ sử dụng vải bạt. Trong đó, khu mái chính sử dụng bản mái BTCT, phía trên bố trí các lớp cấu tạo gồm lớp chống thấm, lớp đất đắp tạo hình kiến trúc và lớp vữa xi măng tạo hình hoàn thiện bề mặt, có gia cường bằng cốt lưới thép mắt cáo nhằm tăng khả năng liên kết và chống nứt bề mặt.

- Các không gian hầm phân loại và các khu vực che ngoài nhà sử dụng giải pháp mái vải bạt căng trên hệ khung thép nhẹ, liên kết với kết cấu chính bằng các chi tiết liên kết cơ khí, bảo đảm ổn định sử dụng.

- Khu GAP2:

+ Khu GAP2 có diện tích xây dựng 187 m². Công trình sử dụng giải pháp kết cấu khung bê tông cốt thép toàn khối mác #250, bao gồm hệ cột, dầm và sàn bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

+ Hệ tường bao sử dụng gạch xây dày 220 mm, tường ngăn xây gạch dày 110 mm. Phần trần bê tông cốt thép phía trên được bố trí các lớp cấu tạo gồm lớp chống thấm, lớp đất đắp tạo hình kiến trúc và lớp vữa xi măng tạo hình hoàn thiện bên ngoài, có gia cường cốt lưới thép mắt cáo nhằm bảo đảm độ bền lớp hoàn thiện.

- Khu De Castries:

+ Khu De Castries được xây dựng với diện tích 588 m². Công trình sử dụng hệ kết cấu khung bê tông cốt thép toàn khối mác #250, gồm hệ cột, dầm và sàn bê tông cốt thép.

+ Hệ tường bao sử dụng gạch xây dày 220 mm, tường ngăn xây gạch dày 110 mm, hoàn thiện trát vữa xi măng.

+ Giải pháp mái được thiết kế kết hợp giữa trần bê tông cốt thép và hệ mái vòm bê tông cốt thép. Phía trên sử dụng các tấm tôn tạo hình vòm có gân tăng cứng nhằm bảo đảm yêu cầu kiến trúc và thoát nước.

+ Đối với khu mái bằng, sử dụng bản mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ, phía trên bố trí lớp chống thấm, lớp đất đắp tạo dốc và tạo hình kiến trúc, ngoài cùng hoàn thiện bằng lớp vữa xi măng tạo hình có gia cường cốt lưới thép mắt cáo nhằm bảo đảm độ ổn định lớp hoàn thiện.

- Khu hậu cần:

+ Khu hậu cần có diện tích xây dựng 250 m². Công trình sử dụng hệ cột bê tông cốt thép mác #250 được tạo hình hoàn thiện giả gỗ theo yêu cầu kiến trúc. Hệ tường bao xây gạch dày 220 mm, tường ngăn xây gạch dày 110 mm, hoàn thiện bằng lớp trát vữa xi măng.

+ Giải pháp mái được thiết kế theo dạng mái nhẹ. Các khu chức năng chính sử dụng mái vải bạt căng trên hệ khung thép, liên kết với hệ cột và dầm của công trình, bảo đảm yêu cầu sử dụng và phù hợp với tính chất công trình mô phỏng.

- Khu pháo binh:

+ Khu pháo binh có diện tích xây dựng 273 m². Công trình sử dụng kết cấu khung bê tông cốt thép toàn khối mác #250, gồm hệ cột, dầm và bản trần bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Hệ tường bao xây gạch dày 220 mm, tường ngăn xây gạch dày 110 mm, hoàn thiện bằng lớp trát vữa xi măng.

+ Phần trần là bản bê tông cốt thép, phía trên bố trí các lớp cấu tạo gồm lớp chống thấm, lớp đất đắp tạo hình công sự và lớp vữa xi măng tạo hình hoàn thiện bên ngoài, có gia cường cốt lưới thép mắt cáo.

+ Riêng khu hố pháo được thiết kế âm cốt so với mặt bằng chung, kết cấu thành và đáy bằng bê tông cốt thép mác #250. Xung quanh bố trí hệ thống hầm ếch và công sự chiến đấu theo phương án kiến trúc. Diện tích mỗi hố pháo khoảng 85 m², bao gồm cả phần công sự xung quanh.

- Khu Câu lạc bộ sĩ quan:

+ Khu Cầu lạc bộ sĩ quan có diện tích xây dựng 250 m². Công trình sử dụng giải pháp kết cấu khung bê tông cốt thép toàn khối mác #250, bao gồm hệ cột, dầm và sàn bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

+ Hệ tường bao xây gạch dày 220 mm, tường ngăn xây gạch dày 110 mm. Phần trần bê tông cốt thép được kết hợp tạo hình kiến trúc phía trên. Các lớp cấu tạo mái gồm lớp chống thấm, lớp đất đắp tạo hình kiến trúc và lớp vữa xi măng tạo hình hoàn thiện bên ngoài, có gia cường cốt lưới thép mắt cáo.

c) Công trình phụ trợ:

- Lô cốt:

Lô cốt có diện tích mỗi công trình 50 m², sử dụng kết cấu bê tông cốt thép toàn khối, tường dày chịu lực. Bề mặt ngoài hoàn thiện tạo hình công sự. Phần mái là bản bê tông cốt thép mác #250, phía trên bố trí lớp chống thấm, lớp đất đắp tạo hình và lớp vữa xi măng gia cường cốt lưới thép mắt cáo.

- Cửa hầm giả:

Cửa hầm giả có diện tích 7 m², kết cấu sàn và trần bằng bê tông cốt thép mác #250, tường xây gạch dày 220 mm. Các vách ngăn và vách công sự được bố trí xen kẽ, hoàn thiện bằng vữa xi măng tạo hình giả gỗ.

- Lỗ châu mai:

Lỗ châu mai được bố trí trên thân lô cốt, diện tích 0,8 m², cấu tạo dạng lỗ mở trong kết cấu bê tông cốt thép.

- Hầm giả mái bạt:

Hầm giả mái bạt có diện tích mỗi hầm khoảng 20 ÷ 30 m², phần nền và tường thấp sử dụng bê tông cốt thép kết hợp xây gạch. Phía trên sử dụng mái vải bạt căng trên hệ khung thép nhẹ, liên kết bằng bulông hoặc hàn, bảo đảm ổn định trong quá trình sử dụng.

- Hầm giả mái liếp tre:

Hầm giả mái liếp tre có quy mô khoảng 20 ÷ 30 m², phần thân sử dụng kết cấu gạch xây và bê tông cốt thép, phía trên sử dụng mái bê tông cốt thép tạo hình giả tre theo phương án kiến trúc.

- Đài quan sát:

Đài quan sát có diện tích khoảng 15 m², sử dụng kết cấu bê tông cốt thép tạo hình giả gỗ, phù hợp với kiến trúc tổng thể khu vực.

- Cabin WC:

Khu vệ sinh sử dụng cabin lắp ghép mua sẵn, bảo đảm yêu cầu sử dụng và thuận tiện trong lắp đặt.

- Khu xăng dầu:

Khu xăng dầu sử dụng nền bê tông cốt thép chịu lực, tường bê tông cốt thép tạo hình giả đất để phân chia không gian sử dụng theo phương án kiến trúc.

- Khu để máy bay:

Khu để máy bay sử dụng nền bê tông cốt thép chịu lực, tường bê tông cốt thép tạo hình giả đất để phân chia khu vực. Phần đường băng sử dụng tấm ghi thép đục lỗ lắp đặt trên nền bê tông cốt thép, bảo đảm yêu cầu khai thác sử dụng.

- Hệ thống hào:

Hệ thống hào có tổng chiều dài 2.427 m, chiều sâu trung bình 0,6 m, chiều rộng trung bình 1,44 m (bao gồm cả tường xây hai bên). Đáy hào sử dụng bê tông cốt thép mác #250, thành hào xây gạch dày 220 mm, gia cố bê tông cục bộ tại các vị trí cần thiết.

Đáy và thành hào được hoàn thiện bằng lớp vữa tạo hình giả đất, có gia cường cốt lưới thép mắt cáo nhằm bảo đảm độ bền lớp hoàn thiện.

2.3. Phương án thiết kế các hạng mục công trình

- Nhà đón tiếp:

Nhà đón tiếp được thiết kế là công trình 01 tầng, diện tích xây dựng 263,5 m², cao độ trần +4.500, cao độ đỉnh mái +7.500. Công trình sử dụng giải pháp kết cấu khung bê tông cốt thép toàn khối mác #250, bao gồm hệ cột, dầm và sàn đổ tại chỗ.

Hệ tường bao sử dụng gạch xây dày 220 mm, tường ngăn sử dụng gạch xây dày 110 mm, bề mặt hoàn thiện bằng lớp trát vữa xi măng mác 75, kết hợp lớp tạo hình kiến trúc bên ngoài theo yêu cầu thẩm mỹ công trình.

Giải pháp mái sử dụng hệ mái dốc lợp ngói trên hệ kết cấu vì kèo thép. Cấu tạo mái gồm lớp ngói lợp, hệ cầu phong – li tô, hệ xà gồ thép và hệ vì kèo thép chịu lực, bảo đảm yêu cầu chịu lực và phù hợp kiến trúc công trình.

- Tường rào:

Tường rào có tổng chiều dài 1.159 m, chiều cao trung bình từ 3,5m đến 4,5m. Cấu tạo gồm phần tường bê tông cốt thép tạo hình giả đất cao khoảng 1m phía dưới và phần hàng rào thép phía trên nhằm bảo đảm yêu cầu bảo vệ và phân định ranh giới công trình.

- Cổng:

Khu cổng có diện tích 367 m², sử dụng kết cấu thép chịu lực. Hệ mái cổng sử dụng khung thép, phía trên lợp tôn tạo hình vòm có gân tăng cứng, bảo đảm yêu cầu chịu lực và phù hợp với kiến trúc tổng thể công trình.

- Bãi đỗ xe: Kết cấu bê tông M250; dày 0,2m.

- Giao thông nội bộ:

Trục giao thông chính có chiều dài 979,5 m, bề rộng mặt cắt ngang 6 m. Trục giao thông phụ có chiều dài 1.883,8 m, bề rộng từ 3 m đến 6 m tùy theo điều kiện địa hình.

Kết cấu mặt đường gồm lớp bê tông cốt thép hoàn thiện bề mặt, lớp móng cấp phối đá dăm và nền đất đầm chặt, bảo đảm khả năng chịu tải theo yêu cầu sử dụng.

2.4. Phương án kết cấu

Các công trình xây dựng mới sử dụng kết cấu khung bê tông cốt thép toàn khối mác #250, gồm hệ cột, dầm và sàn đổ tại chỗ. Hệ tường bao sử dụng gạch xây dày 220 mm, tường ngăn dày 110 mm. Giải pháp mái đa dạng tùy từng hạng mục: Mái dốc lợp ngói trên vì kèo thép, mái bê tông cốt thép kết hợp lớp đất đắp tạo hình công sự, mái vải bạt trên khung thép nhẹ.

Hệ thống hào dài 2.427 m với đáy bê tông cốt thép mác #250, thành hào xây gạch dày 220 mm, hoàn thiện bằng lớp vữa tạo hình giả đất. Tường rào dài 1.159 m kết hợp phần bê tông cốt thép tạo hình giả đất và hàng rào thép phía trên.

2.5. Giải pháp thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Hạng mục san nền (Khu vực hầm De Castries giữ nguyên)

- Lần 1: Tiến hành đào bóc hữu cơ mặt bằng công trình với chiều dày - 0,7m tính từ cos nền đất tự nhiên.

- Lần 2: San lấp lu nền tạo mặt bằng thi công tại cos 477,76m.

b) Hạng mục thu gom, thoát nước:

- Hệ thống cửa thu trực tiếp tại các vị trí thấp trên mặt bằng:

- + Cửa thu nước bằng BTCT kích thước 50x100cm bên trên bố trí tấm song chắn rác bằng composite kích thước 80x28cm. Nước từ cửa thu được dẫn về các vị trí hố ga thu gom qua hệ thống ống HDPE D200mm kết nối cửa thu với hố thu.

- + Hố thu nước từ cửa thu kết cấu bằng BTCT (Thu nước ít nhất từ 2 cửa thu trở lên). Nước thu gom từ hố thu dùng ống cống D600 dẫn về hệ thống hố thu nối với đường ống cống D1000 hoặc 1500.

- Hệ thống thu, thoát nước:

- + Đường ống cống thu gom nước mặt bằng ống cống BTCT D600 hoặc D1000 từ các hố ga kết hợp thăm thu dẫn nước xả vào hệ thống thoát nước chính của công trình là hệ thống cống tròn D1500. Tuyến cống BTCT D1500 dẫn nước qua đường QL12 xả ra hạ lưu đập dâng sông Nậm Rốn.

- + Hệ thống cống chính ngoài thoát nước mặt bằng khu di tích còn đầu nối thoát nước cho khu dân cư lân cận.

c) Giải pháp thiết kế hệ thống cấp điện, chiếu sáng (ban ngày, ban đêm):

- Cấp nguồn:

- + Điện được lấy từ lưới điện Phường Điện Biên Phủ (trạm 22kV gần khu vực Phường Điện Biên Phủ), đi qua tuyến cáp ngầm bọc XLPE.

+ Từ trạm kỹ thuật phía Tây Nam, điện được phân phối đến các cụm chức năng bằng tủ điện âm đất, tuyến cáp đi ngầm dưới lối đi bộ, dưới hào phục dựng.

- Hệ thống đèn chiếu sáng:

+ Sử dụng cột đèn đường chiếu sáng đô thị bằng loại cột thép mạ kẽm nhúng nóng chiều cao $H = 7 - 8m$. Khoảng cách giữa các cột $L = 30m/cột$.

Ban ngày: Tận dụng ánh sáng tự nhiên, hạn chế sử dụng thiết bị điện tại các khu phục dựng.

Ban đêm: Chiếu sáng định hướng lối đi, bảng chỉ dẫn, khu vực tham quan trung tâm (hầm De Castries, ụ pháo, đài quan sát...).

Sử dụng đèn âm đất, đèn giả cổ gắn cọc giả gỗ hoặc giả cột tre (chất liệu composite) để tạo hình ảnh lịch sử của các công trình quân sự.

Hệ thống điều khiển chiếu sáng trung tâm có thể điều chỉnh kịch bản theo sự kiện: kỷ niệm, tour đêm, chiếu phim ngoài trời...

+ Năng lượng tái tạo: Tại các trạm dừng nhỏ có mái che, bố trí tấm pin năng lượng mặt trời mini, tích trữ điện cho đèn khu vực.

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở thẩm định

- Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 19/01/2026.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gửi kèm Tờ trình số 3523/TTr-UBND ngày 05/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Kết quả họp xin ý kiến Hội đồng khoa học về bảo tồn di tích Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên do Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương chủ trì.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan:

+ QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn về quy hoạch xây dựng;

+ TCVN 4319:2012 – Nhà và công trình công cộng;

+ TCVN 5576:2012 – Hệ thống cấp thoát nước bên trong công trình;

+ TCVN 4513:1988 – Cấp nước ngoài nhà;

+ TCVN 9257:2012 – Chiếu sáng ngoài trời;.

Các quy trình, quy phạm kỹ thuật khác có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện thẩm định của cơ quan chuyên môn đối với các nội dung theo quy định

- Phạm vi thẩm định thiết kế cơ sở bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ.

- Đánh giá các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ.

- Đánh giá Báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với kết quả thẩm định dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Đơn vị trình thẩm định, người quyết định đầu tư và chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính trung thực, nội dung và các thông tin khác liên quan đến hồ sơ trình thẩm định; chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về pháp lý, tính chính xác của các số liệu tại hồ sơ trình thẩm định.

3. Nguyên tắc thẩm định

Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ và Điều 6 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, cơ quan thẩm định không chịu trách nhiệm về những nội dung đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát lại các nội dung này bảo đảm đúng thủ tục, quy trình, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Các vấn đề liên quan đến hạng mục mỹ thuật cần tuân thủ theo quy định của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi số 102/BCTTr-GT ngày 19/4/2026 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng đấu thầu Giang Thành, sau khi xem xét, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo kết quả thẩm định như sau:

1. Kết quả thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ (về nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, thể hiện qua Thiết kế cơ sở):

1.1. Tổng nhất các hạng mục:

a) Phục dựng các hạng mục:

1) Khu quân cảnh (962 m²);

2) Khu quân y (4.056 m²);

3) Khu chỉ huy G.A.P.2 (1.391 m²);

- 4) Khu De Castries (3.272 m²)
- 5) Khu xe tăng (1.567 m²);
- 6) Khu biệt kích (2.570 m²);
- 7) Khu chỉ huy G.M.9 (3.182 m²);
- 8) Khu câu lạc bộ sĩ quan (661 m²);
- 9) Khu hậu cần (3.729 m²);
- 10) Khu công binh (3.223 m²)
- 11) Khu pháo binh (20.215 m²);
- 12) Khu xăng dầu (4.947 m²);
- 13) Khu trinh sát (3.256 m²);
- 14) Khu cứ điểm lập mới (3.705 m²);
- 15) Khu tiểu đoàn dù xung kích số 8 (16.142 m²);
- 16) Khu Depot sân bay (8.238 m²).

b) Phục dựng một số hiện vật để trưng bày như sau:

- + Xe chở lính (6 hiện vật);
- + Xe tăng (3 hiện vật);
- + Xe rơ moóc bồn chở nước (01 hiện vật);
- + Xe rơ moóc chở dầu (01 hiện vật);
- + Máy bay BEARCAT F8F (01 hiện vật);
- + Máy bay trực thăng SIKORSKY H19 (01 hiện vật);
- + Máy bay PB4Y - 2 PRIVATEER (01 hiện vật);
- + Máy bay BRISTOL 170 (01 hiện vật);
- + Xe cứu thương (02 hiện vật);
- + Xe chở dầu (01 hiện vật);
- + Máy ủi (01 hiện vật);
- + Xác máy bay BEARCAT F8F (02 cái) và vỏ bom (50 hiện vật);
- + Phù điêu gò đồng (270 m²);
- + Hiện vật trưng bày nội, ngoại thất khác...

c) Phần xây dựng chính bao gồm:

- + Khu quân y: 346 m²
- + Khu GAP2: 187 m²
- + Khu De Castries: 588 m²
- + Khu hậu cần: 250 m²
- + Khu pháo binh: 273 m²

- + Khu Cầu lạc bộ sĩ quan: 250 m²
- + Khu vực phụ trợ : Lô cốt, cửa hầm giả, lỗ châu mai....
- + Nhà đón tiếp khách: 263,5 m²;
- + Hàng rào bảo vệ di tích: 1.159 m;
- + Cổng khu di tích: 367 m²;
- + Bãi đỗ xe: 1.472 m²;
- + Điện chiếu sáng tổng thể;
- + Hệ thống thoát nước tổng thể: 9,14 ha.

d) Phục chế hiện vật trưng bày nội, ngoại thất.

1.2. Đánh giá và lưu ý về phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Về sự phù hợp của báo cáo khảo sát chi tiết về các vấn đề lịch sử, khảo cổ, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, quá trình xây dựng, tu bổ, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích:

- Dự án đã sưu tầm, nghiên cứu, sử dụng một số tác phẩm nước ngoài, là nguồn tư liệu có tính khoa học làm cơ sở phục dựng, phục chế các hạng mục công trình, hiện vật. Tuy nhiên, để củng cố thêm căn cứ, đề nghị tiếp tục sưu tầm, bổ sung các tài liệu trong nước, ngoài nước về di tích và có sự đối chứng, so sánh giữa các nguồn tư liệu, để sử dụng tư liệu phù hợp.

- Cần tiếp tục nghiên cứu khảo cổ để xác định chính xác kích thước, bề mặt của hệ thống đường hào.

- Bổ sung tư liệu, tài liệu minh chứng đối với 04 khẩu pháo.

b) Về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, hiện vật:

Mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được xác định rõ ràng, phù hợp với tính chất đặc thù của di tích.

c) Về phương án quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích:

Phương án quy hoạch 16 phân khu trên diện tích 9,14 ha cơ bản phù hợp với cấu trúc không gian lịch sử của Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, bảo đảm phù hợp với Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ.

- Cần có phương án thiết kế tách riêng hệ thống đường thuộc di tích và tuyến đường thăm quan,

- Bổ sung thiết kế các điểm dừng, điểm quan sát và biển chỉ dẫn trên tuyến đường thăm quan.

d) Về các phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi từng hạng mục công trình của di tích và các nội dung liên quan:

- Dự án cần bổ sung nội dung bảo tồn, tôn tạo tại vị trí hiện có đối với các di tích xác máy bay, pháo, xe tăng; tu bổ, bảo tồn nguyên trạng hầm De Castries hiện có (nội thất công trình thực hiện theo nội dung đề xuất của Dự án).

- Nghiên cứu, bổ sung biểu tượng chiến thắng hoặc bia ghi dấu sự kiện bộ đội ta bắt sống tướng De Castries tại khu hầm De Castries

- Bảo tồn vị trí và các hiện vật máy bay, xe tăng, pháo...; phục dựng địa hình theo tư liệu lịch sử.

- Cần nghiên cứu việc bố trí đồ vật, thể hiện rõ hơn cảm xúc, trang phục... của các nhân vật trong hầm để lột tả tính chất khốc liệt của chiến trường và tinh thần của quân đội Pháp trong những ngày cuối của cuộc chiến; tham vấn ý kiến chuyên gia quân sự để tránh sai sót khi triển khai chi tiết (tư thế đeo súng, hoạt động của các nhân vật...).

- Hạn chế phục chế hiện vật có kích thước lớn, hiện vật được trưng bày cần bổ sung phương án thông tin giới thiệu hiện vật; đối với việc phục dựng hiện vật có kích thước lớn (máy bay, xe tăng, xe vận tải...) cần lập hồ sơ khoa học cho từng hiện vật.

- Làm rõ hơn hạng mục phù điêu gò đồng diện tích 200m² về vị trí, nội dung thể hiện, sự cần thiết đặt phù điêu tại khu chiến trường được phục dựng, đánh giá ảnh hưởng của việc dựng phù điêu với tổng thể di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm.

- Trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi có nhiều hình ảnh minh họa, thể hiện các nhân vật mang tính mỹ thuật, do đó, đối với các nội dung này, đề nghị thực hiện theo quy định của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 13/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

- Bổ sung quy trình thực hiện và minh họa vật liệu giả tre, giả gỗ..., cần thực hiện trong phạm vi nhỏ, đánh giá kết quả trước khi triển khai trên diện rộng.

- Lưu ý việc phục chế các loại đèn chiếu sáng trong hầm (đèn măng sông, đèn giả cổ ...) bảo đảm tính xác thực.

d) Về sự đầy đủ của hồ sơ thiết kế cơ sở:

Hồ sơ thiết kế cơ sở sau khi được chỉnh sửa, hoàn thiện cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Đề nghị cập nhật các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành trong hồ sơ thiết kế cơ sở và thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Bổ sung bản vẽ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với di tích Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

- Điều chỉnh thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi theo mẫu quy định; rà soát các từ ngữ sử dụng trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo đảm tính chính xác và khoa học.

- Bổ sung phụ lục tư liệu của Dự án.

2. Kết quả thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ (theo quy định của pháp luật về xây dựng):

2.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

2.1.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở:

Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi được lập bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành về lập dự án đầu tư xây dựng. Cấp công trình là công trình Văn hóa cấp II theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

2.1.2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

a) Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi có chứng chỉ năng lực phù hợp quy định. Chủ nhiệm thiết kế và các chủ trì thiết kế có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực phù hợp lĩnh vực. Cụ thể:

- Công ty Cổ phần kiến trúc đô thị Việt Nam:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 81.2024/GCN-SVHTT do Sở Văn hoá và Thể thao thành phố Hà Nội cấp ngày 30/9/2024, còn hiệu lực, phạm vi hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích bao gồm: 1) lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; 2) lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; 3) thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; 4) tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00006780 do Bộ Xây dựng cấp ngày 26/12/2022, còn hiệu lực, phạm vi hoạt động xây dựng bao gồm: 1) Khảo sát xây dựng Hạng I; 2) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Dân dụng Hạng I; 3) Tư vấn giám sát xây dựng công trình: Dân dụng Hạng I.

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00006780 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2022, còn hiệu lực, phạm vi hoạt động xây dựng bao gồm: 1) Thiết kế, thẩm tra TK/Giao thông (đường bộ)/Hạng II; 2) Thi công XD/Dân dụng/Hạng II.

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00006780 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 18/4/2023, còn hiệu lực, phạm vi hoạt động xây dựng bao gồm: 1) Thiết kế, thẩm tra TK/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng II.

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00006780 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 02/6/2023, còn hiệu lực, phạm vi hoạt động xây dựng bao gồm: 1) Quản lý dự án/Dân dụng/Hạng III; 2) Thiết kế, thẩm tra

TK/Giao thông (Đường sắt)/Hạng III.

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của chủ nhiệm, các chủ trì thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình:

+ Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học: PGS. TS Nguyễn Mạnh Hà, Bằng công nhận chức danh Phó giáo sư Khoa học Quân sự năm 2006.

+ Chủ nhiệm thiết kế: KTS Lê Văn Thiêm: Có chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HAN- 10-2023-09 do Sở quy hoạch kiến trúc thành phố Hà Nội cấp ngày 04/10/2023, còn hiệu lực; Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 01/CC-SVHTTDL do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 08/8/2024 còn hiệu lực.

+ Chủ nhiệm điêu khắc: Nhà điêu khắc Vũ Đại Bình, Bằng tốt nghiệp đại học năm 1989.

+ Chủ nhiệm mỹ thuật: Hoạ sĩ Nguyễn Văn Nghĩa, Bằng tốt nghiệp đại học năm 2013.

+ Chủ trì thiết kế kết cấu: KS Đỗ Văn Duy: Có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HNT-00165265 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 17/4/2023, còn hiệu lực, trong đó lĩnh vực hành nghề bao gồm: Thiết kế kết cấu công trình- Hạng II.

+ Chủ trì thiết kế kiến trúc: KTS Phạm Văn Hải: Có chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HCM-00002594 Sở quy hoạch kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2024, còn hiệu lực, trong đó lĩnh vực hành nghề bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình.

+ Chủ trì lập dự toán: KS Hà Xuân Cảnh: Có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00052470 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 22/4/2024, còn hiệu lực, trong đó lĩnh vực hành nghề bao gồm: Định giá xây dựng - Hạng I.

b) Đơn vị thẩm tra:

- Công ty TNHH tư vấn xây dựng đầu thầu Giang Thành: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 05/GCN-SVHTTDL do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên cấp ngày 20/01/2022; Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 153/GCN-SVHTTDL do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên cấp ngày 21/11/2025.

- Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Phạm Thành Đồng, Chứng chỉ hành nghề kiến trúc số: HCM-00003094 do Sở Quy hoạch kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2024.

- Chủ trì thẩm tra kết cấu: Triệu Tùng, Chứng chỉ Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 22/01/2024.

- Chủ trì thẩm tra dự toán: Trần Hữu Thắng, Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số DIB-00035496 do Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên cấp ngày 08/9/2023.

- Thẩm tra kết cấu: Lò Văn Thoại, Chứng chỉ số: DIB-00121270; Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 159/CC-SVHTTDL do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên cấp ngày 27/11/2027.

2.2. Sự đầy đủ các nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng:

Báo cáo nghiên cứu khả thi đã thực hiện cơ bản đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), bao gồm sự cần thiết và chủ trương đầu tư, mục tiêu, quy mô, địa điểm xây dựng, giải pháp tổ chức thực hiện, tổng mức đầu tư và huy động vốn, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án. Các nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt.

2.3. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành:

Thiết kế cơ sở phù hợp với quy hoạch xây dựng trên địa bàn phường Điện Biên Phủ và Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Dự án đầu tư trên khuôn viên đất hiện trạng của di tích nên sự phù hợp với quy hoạch cơ bản được bảo đảm.

2.4. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận:

Dự án phù hợp với chủ trương đầu tư được phê duyệt tại Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

Mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác phù hợp với nhiệm vụ, thiết kế lập và đã được phê duyệt tại Quyết định số 412/QĐ-SVHTTDL ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Phương án giải phóng mặt bằng: dự án đầu tư trên các hạng mục hiện hữu nên không có đối tượng phải đền bù giải phóng mặt bằng.

2.5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo an toàn xây dựng: Các giải pháp thiết kế đảm bảo khả năng chịu lực, phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất của khu vực, đảm bảo an toàn xây dựng công trình và công trình lân cận.

- Bảo vệ môi trường: Giải pháp thiết kế cơ bản đảm bảo theo quy định; tuy nhiên trước khi thi công nhà thầu thi công xây dựng công trình thiết kế biện

pháp thi công cụ thể, trình chủ đầu tư phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Trong quá trình thi công do tác động của các chất thải thừa, tiếng ồn các thiết bị thi công... sẽ làm ảnh hưởng tới môi trường trong khu vực, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Phòng, chống cháy nổ: Giải pháp thiết kế sửa chữa, nâng cấp cơ bản đảm bảo phòng chống cháy nổ; dự án không thuộc danh mục công trình phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

2.6. Việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật:

- Vật liệu sử dụng cho công trình chủ yếu được lấy tại địa phương như cát, đá, xi măng..., việc sử dụng gạch không nung đáp ứng tiêu chí sử dụng và quản lý chất lượng vật liệu xây dựng được Chính phủ khuyến khích tại Điều 7, Chương III Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 Về quản lý vật liệu xây dựng.

- Danh mục tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với yêu cầu công năng của công trình, đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Thiết kế bản vẽ thi công cơ bản tuân thủ trong việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

3. Kết quả thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Nghị định số 208/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ (về dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi):

3.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng:

- a) Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng được tính toán trong dự toán về cơ bản đã phù hợp với khối lượng được bóc tách trong hồ sơ thiết kế cơ sở.

- b) Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng: Cơ bản đảm bảo, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- c) Giá trị dự toán công trình được lập đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định; phù hợp với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng trong chủ trương đầu tư đã được lựa chọn; phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, công nghệ xây dựng, điều kiện thi công, biện pháp thi công xây dựng, tiến độ thi công và mặt bằng giá thị trường.

- Phương pháp lập tổng mức đầu tư: Phương pháp xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế bản vẽ thi công và các yêu cầu cần thiết khác của dự án quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

- Cơ cấu tổng mức đầu tư xây dựng được quy định tại Điều 5 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và được hướng dẫn chi tiết tại

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, các thành phần chi phí như sau: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- Việc áp dụng, vận dụng, định mức, đơn giá và chế độ chính sách liên quan trong công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Định mức cơ bản đảm bảo theo Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

- Thông tư số 08/2020/TT-BVHTTDL ngày 10/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật phần mỹ thuật trong xây dựng công trình tượng đài và phù điêu.

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư số 27/2023/TT - BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định 3562/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội về việc công bố bảng giá ca máy thi công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 598/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 599/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Điện Biên và cập nhật giá nhiên liệu tại thời điểm thẩm tra.

Kết luận: Qua kiểm tra phương pháp lập tổng mức đầu tư, đánh giá nội dung cơ cấu tổng mức đầu tư (dự toán xây dựng công trình) đề nghị thẩm tra, kiểm tra sự phù hợp trong việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá và chế độ chính sách liên quan trong công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Dự toán về cơ bản đã áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình phù hợp với hồ sơ thiết kế cũng như định mức của Nhà nước hiện hành; các định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn, dự toán các khoản mục chi phí khác cơ bản hợp lý; Phân tổng mức đầu tư đã tuân thủ quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Trong quá trình áp dụng, vận dụng vẫn còn một số nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung đã được Tư vấn thẩm tra và Tư vấn thiết kế trao đổi để đi đến kết quả thống nhất thể hiện trong dự toán thẩm tra.

3.2. Tổng mức đầu tư của dự án:

Theo Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Dự án Bảo tồn, tôn tạo Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Công ty TNHH tư vấn xây dựng đấu thầu Giang Thành, tổng mức đầu tư của dự án được xác định là: **252.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Hai trăm năm mươi hai tỷ đồng chẵn*).

3.3. Yêu cầu, kiến nghị:

- Trường hợp có tăng, giảm tổng mức đầu tư của dự án do phát sinh, phát hiện mới về di tích; do điều chỉnh giải pháp tu bổ di tích so với nội dung đánh giá nêu tại Mục 1 Phần V văn bản này; do thay đổi, điều chỉnh đơn giá xây dựng, nhân công tại địa phương thực hiện dự án tu bổ di tích; hoặc do các nguyên nhân khác, chủ đầu tư cần có văn bản thể hiện đầy đủ nội dung cập nhật và thực hiện trách nhiệm nêu tại Mục 1 Phần VI văn bản này.

- Nguồn cung cấp vật liệu căn cứ trên cơ sở kết quả điều tra khảo sát do đơn vị tư vấn cung cấp: Các vật liệu xây dựng thông thường lấy tại phường Điện Biên Phủ; đối với các loại vật tư, vật liệu không có trong công bố giá của Sở Xây dựng được tạm xác định theo đơn giá và chi phí do đơn vị tư vấn thiết kế đề nghị để làm cơ sở xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

- Các trường hợp không có đơn giá cần tuân thủ nguyên tắc của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, xác định đúng và đủ các khoản mục chi phí, phù hợp với thiết kế, giải pháp kỹ thuật được phê duyệt, bảo đảm tính công khai, minh bạch và hiệu quả sử dụng vốn.

Đối với các vật tư, vật liệu, trang thiết bị không có trong công bố giá của Sở Xây dựng, cần bổ sung tối thiểu 03 bảng giá, catalogue của nhà cung cấp, nhà sản xuất trên địa bàn làm cơ sở so sánh lựa chọn giá, hoặc xác định giá trên cơ sở chứng thư thẩm định giá của cơ quan, đơn vị có chứng chỉ hành nghề định giá theo quy định.

- Chi phí nhân công, chi phí vật liệu, chi phí máy móc, thiết bị, động lực theo định mức hoạt động kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành; chi phí vận chuyển, xếp dỡ, lắp đặt và các chi phí khác theo quy định về đầu tư xây dựng.

- Đối với việc vận dụng một số định mức chuyên ngành (hoặc) định mức tạm tính không có trong công bố định mức của Bộ Xây dựng; chi phí của một số dịch vụ tư vấn... chưa lập dự toán chi tiết (xác định tạm tính) được cơ quan thẩm tra tạm chấp thuận theo đề nghị của Tư vấn thiết kế để đảm bảo cơ cấu chi phí đầu tư xây dựng; Chủ đầu tư chuẩn xác lại nội dung của định mức trên cơ sở tổ chức khảo sát để xác định các định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh, sau đó gửi kết quả về cơ quan chuyên môn về xây dựng phục vụ rà soát theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 28 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá về mức độ đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định và kết luận cho toàn bộ các nội dung thẩm định:

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cũ điểm Điện Biên Phủ chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu nêu tại Thông báo này để triển khai các bước tiếp theo.

- Kết quả thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không miễn trừ trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn về kết quả do mình thực hiện và các sai sót (nếu có) chưa được nêu trong thông báo kết quả thẩm định này. Trường hợp nội dung dự án có thay đổi, điều chỉnh, việc điều chỉnh phải thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư:

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ đạo chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn thực hiện chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo các nội dung yêu cầu nêu tại Thông báo này trước khi trình phê duyệt.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về: sự cần thiết, tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu của hồ sơ trình thẩm định; kết quả thẩm tra thiết kế và dự toán; nội dung an toàn, phòng chống cháy nổ và việc áp dụng bộ đơn giá xây dựng, nhân công tại địa phương thực hiện dự án. Tổ chức, cá nhân thẩm tra dự toán phần kỹ thuật chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm tra do mình thực hiện.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm trong việc tổ chức xác định và quản lý dự toán của Dự án: Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cũ điểm Điện Biên Phủ theo quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2024, pháp luật về đầu tư công, xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Trên đây là thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Bảo tồn, tôn tạo Di tích Trung tâm Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên hoàn thiện hồ sơ; công khai nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi trước Nhân dân để tạo sự đồng thuận và triển khai các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương;
- Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm;
- Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên;
- Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên;
- Lưu: VT, DSVH, VHN.08.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Đạo Cương